

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
2. Ông Trần Tá

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021, về: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí C tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2014, quyển số 01/2014, cấp ngày 19/9/2014. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh Thái không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu say sưa, chửi bới, đánh đập chị dẫn đến vợ chồng xung đột. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng

không giải quyết được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định không nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T. Về án phí: Do vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn chuyển qua thủ tục thông thường nên chị T phải nộp thêm 150.000 đồng án phí dân sự về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phạm Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.2] Chị Phạm Thị Thanh T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Chí C. Yêu cầu của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị T và anh C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2014, quyển số 01/2014, cấp ngày 19/9/2014. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình, vợ chồng xung đột không thể hàn gắn được. Chị T xác định tình cảm hiện nay với anh C không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Chí C.

2. *Về án phí:* Chị Phạm Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí thủ tục rút gọn 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006578 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Như vậy chị Phạm Thị Thanh T phải nộp thêm 150.000 đồng.

3. *Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND xã L
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy